

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN PHÚC THỊNH VN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN PHÚC THỊNH VN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHUC THINH VN DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110122089

3. Ngày thành lập: 19/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

24D3 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974258174

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá	4610
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép - Kinh doanh vàng trang sức (Không gồm kinh doanh vàng miếng, trang sức quý hiếm)	4662(Chính)
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hương trầm	4669
11.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
12.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
13.	Trồng cây mía	0114
14.	Trồng cây lấy sợi	0116
15.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa hàng năm	0118
17.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
18.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: - Trồng nho - Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới - Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác - Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo - Trồng nhãn, vải, chôm chôm	0121
19.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
20.	Trồng cây điều	0123
21.	Trồng cây hồ tiêu	0124
22.	Trồng cây cao su	0125
23.	Trồng cây cà phê	0126
24.	Trồng cây chè	0127
25.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
26.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Trồng cây cảnh lâu năm	0129
27.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
28.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
29.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
30.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
31.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
32.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
33.	Chăn nuôi gia cầm	0146
34.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
35.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
36.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
37.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
38.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
39.	Khai thác gỗ	0220
40.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
41.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232

42.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
43.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
44.	Khai thác và thu gom than non	0520
45.	Khai thác dầu thô	0610
46.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
47.	Khai thác quặng sắt	0710
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	8299
49.	Giáo dục nhà trẻ	8511
50.	Giáo dục mẫu giáo	8512
51.	Giáo dục tiểu học	8521
52.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
53.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
54.	Đào tạo sơ cấp	8531
55.	Đào tạo trung cấp	8532
56.	Đào tạo cao đẳng	8533
57.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
58.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
59.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
60.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục + Dịch vụ kiểm tra giáo dục + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Tư vấn du học	8560
61.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
62.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
63.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
64.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
65.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Không bao gồm hoạt động đấu giá	6820
66.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
67.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
68.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

69.	Quảng cáo (chỉ thực hiện quảng cáo những nội dung được Nhà nước cho phép)	7310
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
71.	Bán buôn tổng hợp	4690
72.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
73.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
74.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
75.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
76.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
77.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
78.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
79.	Khai thác muối	0893
80.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
83.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
84.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
85.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
86.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
87.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
88.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
89.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Không bao gồm hoạt động đầu giá	2029
90.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
91.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
92.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Không bao gồm hoạt động đầu giá	4789
93.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Không bao gồm hoạt động đầu giá	4791
94.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	4799
95.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	4921
96.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	4922

97.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	4929
98.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
99.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
100.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
101.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
102.	Bốc xếp hàng hóa	5224
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
104.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
105.	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính	5310
106.	Chuyển phát	5320
107.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
108.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
109.	Thu gom rác thải độc hại	3812
110.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO PHƯƠNG TRANG	25 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	0011880167 92	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000		
2	VŨ VĂN NAM	64a Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000.0 00	40.000.000.000	80,000	0350570005 43	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.000.0 00	40.000.000.000	80,000		

3	VŨ VĂN CHINH	6A M22, TT Mai Hương, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	035067000139
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ VĂN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/04/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035057000543

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 64a Ngô Thị Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 64a Ngô Thị Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội